| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT**<br>**TỈNH BÌNH DƯƠNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: **167**/2019/HSST
Ngày: 25-9-2019

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Trần Thị Thanh Tâm

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Thượng Văn Kịnh.
2. Ông Đỗ Xuân Hưng.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Hoàng Văn Quyết - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Minh Điền - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 163/2019/TLST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 176/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên**: Nguyễn Hữu Đ** (tên gọi khác H ), sinh năm 1996. Tại: Đ. Nơi ĐKHKTT: Khóm T, phường A, thị xã H, tỉnh Đ. Chỗ ở: Khu phố H, phường T, thị xã T, tỉnh B. Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lái xe; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hùng C và bà Trần Thị Diễm T; bị cáo có vợ Trần Phương N, bị cáo có 01 con; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo bị bắt ngày 09/11/2018 đến ngày 18/11/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn và tại ngoại cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lý Quốc H,** sinh năm 1993. Tại: Bình Dương. Nơi ĐKHKTT: Số 27/8, đường Hai Bà Trưng, tổ 53, khu phố 8, phường Phú Cường, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Không; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Cha Lục Cẩm Hòa (đã chết); mẹ Lý Kim Liên (đã chết); bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo bị bắt ngày 09/11/2018 đến ngày 18/11/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn trả tự do, cho tại ngoại đến ngày 29/6/2019 bị cáo bị bắt và tạm giam cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Ông Phan Tiến G, sinh năm 1992. Địa chỉ: Số 87, đường N, tổ 90, khu 13, phường P, thành phố T, tỉnh B. (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Trần Phương N, sinh năm 1995; địa chỉ: Số H176/6, tổ 52, khu 5, phường H, thành phố T, tỉnh B. (vắng mặt)

+ Bà Phan Thị L, sinh năm 1955; địa chỉ: Số 87, đường N, tổ 90, khu 13, phường P, thành phố T, tỉnh B. (vắng mặt)

- Người làm chứng: Bà Nguyễn Thanh L (vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hữu Đ, Lý Quốc H và ông Phan Tiến G, sinh năm 1992 là bạn quen biết và thường đi chơi chung với nhau. Khoảng 23 giờ ngày 23/10/2018, Nguyễn Hữu Đ, Lý Quốc H và Phan Tiến G đến chơi game tại tiệm internet A thuộc khu 12, phường C, thành phố T, tỉnh B. Đến khoảng 04 giờ ngày 24/10/2018, do mệt nên G nằm ngủ trên bàn chơi game. Lúc này, Nguyễn Hữu Đ nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của ông G nên Đ nói với Lý Quốc H lấy xe mô tô của G đem đi cầm lấy tiền tiêu xài khi nào có tiền thì chuộc xe mô tô trả cho G thì H đồng ý. Sau đó, Đ lén lút dùng tay lấy chìa khóa xe mô tô để trên bàn máy vi tính rồi đưa cho H để H đi đến lấy xe mô tô hiệu Wave màu đỏ biển số 61H7 – 64xx của G. Sau khi lấy xe mô tô của G, H điều khiển xe mô tô chở Đ đi đến nhà bạn là Nguyễn Thanh L, sinh năm 1988. Địa chỉ: khu 8, phường P, thành phố T, tỉnh B nhờ L nhận cầm xe mô tô nhưng do không có tiền nên L dẫn Đ và H đến quán cà phê M thuộc phường P, thành phố T, tỉnh B cầm cho người nam tên D (hiện chưa xác định rõ nhân thân, lai lịch) với số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Sau đó, Đ và H chia nhau mỗi người số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng) rồi tiêu xài cá nhân hết.

Đối với ông Phan Tiến G, sau khi thức dậy không thấy Đ, H ở tiệm game và không thấy xe mô tô hiệu Wave màu đỏ biển số 61H7 – 64xx nên nghi ngờ Đ và H lấy trộm xe của mình. Do không liên lạc được với Đ và H nên ngày 02/11/2018 G đến Công an phường C, thành phố T trình báo sự việc.

Ngày 09/11/2018, trong lúc Nguyễn Hữu Đ điều khiển xe mô tô hiệu Honda Sonic màu đen đỏ biển số 61B2 – 007.xx lưu thông trên đường Trần Văn Ơ thì bị Câu lạc bộ phòng chống tội phạm phường Phú Hòa yêu cầu về trụ sở Công an phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một. Tại cơ quan Công an, Đ khai nhận hành vi lấy trộm xe mô tô hiệu Wave màu đỏ biển số 61H7 – 64xx của G cùng với Lý Quốc H. Sau đó, Công an phường Chánh Nghĩa chuyển giao hồ sơ vụ việc cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một xử lý theo thẩm quyền. Cùng ngày 09/11/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Hữu Đ, thu giữ: 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Sonic màu đen đỏ biển số 61B2 – 007.xx. Cùng ngày, Lý Quốc H đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đầu thú và bị tạm giữ.

Quá trình điều tra, bà Trần Phương N, sinh năm 1995. Địa chỉ: Số H167/6, tổ 52, khu 5, phường H, thành phố T, tỉnh B là vợ của Nguyễn Hữu Đ biết việc Đ chiếm đoạt xe mô tô của ông Phan Tiến G nên liên lạc với người nam tên D chuộc xe mô tô hiệu Wave màu đỏ biển số 61H7 – 64xx và giao nộp xe cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một.

Ngày 18/11/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một có Bản kết luận định giá tài sản số 381/KLTS-TTHS, kết luận: Xe mô tô hiệu Wave màu đỏ biển số 61H7 – 64xx trị giá 8.000.000đ (Tám triệu đồng).

Quá trình điều tra xác định:

- Xe mô tô hiệu Wave màu đỏ biển số 61H7 – 64xx do bà Phan Thị L, sinh năm 1955. Địa chỉ: Số 87, đường N, tổ 90, khu 13, phường P, thành phố T, tỉnh B đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe. Sau khi mua xe mô tô, bà L giao xe mô tô trên cho ông Phan Tiến G quản lý và sử dụng (ông G là con của bà L). Ngày 22/11/2018, Cơ

quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một giao trả xe mô tô hiệu Wave màu đỏ biển số 61H7 – 64xx cho ông Phan Tiến G. Hiện tại, ông G và bà L không có yêu cầu gì đối với Nguyễn Hữu Đ, Lý Quốc H.

- Xe mô tô hiệu Honda Sonic màu đen đỏ biển số 61B2 – 007.xx do bà Trần Phương N đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe. Ngày 09/11/2018, Nguyễn Hữu Đ sử dụng xe mô tô của bà N lưu thông thì bị Câu lạc bộ phòng chống tội phạm phường Phú Hòa bắt giữ. Ngày 20/11/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một giao trả xe mô tô hiệu Honda Sonic màu đen đỏ biển số 61B2 – 007.xx cho bà Trần Phương N.

- Đối với Nguyễn Thanh L khi Đ và H đến nhờ L cầm xe mô tô thì L không biết xe mô tô hiệu Wave màu đỏ biển số 61H7 – 64xx do Đ và H phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một không đề cập xử lý.

- Đối với người nam tên D nhận cầm xe mô tô của Đ và H do chưa xác định rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một không có căn cứ để đề cập xử lý.

Đối với Lý Quốc H, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Lý Quốc H nhưng H không đến trình diện và bỏ trốn. Ngày 15/3/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra và ra Quyết định truy nã đối với Lý Quốc H. Ngày 29/6/2019, Lý Quốc H bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một bắt theo Quyết định truy nã. Ngày 01/7/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một phục hồi điều tra đối với Lý Quốc H.

Cáo trạng số 173/CT-VKS ngày 15 tháng 8 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố các bị cáo Nguyễn Hữu Đ, Lý Quốc H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Đ mức hình phạt từ 06 đến 09 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lý Quốc H mức hình phạt từ 09 đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bà Trần Phương N là vợ của Nguyễn Hữu Đ đã bỏ ra số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) chuộc lại xe mô tô hiệu Wave màu đỏ biển số 61H7 – 64xx để giao trả cho ông Phan Tiến G. Hiện nay bà N không yêu cầu bị cáo Đ, H phải trả lại số tiền trên nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

Về biện pháp tư pháp: Không đề nghị xem xét giải quyết.

Các bị cáo Nguyễn Hữu Đ, Lý Quốc H không có ý kiến tranh luận chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Hữu Đ, Lý Quốc H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Khoảng 04 giờ 00 phút ngày 24/10/2018, Nguyễn Hữu Đ và Lý Quốc H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt xe mô tô hiệu Wave màu đỏ biển số 61H7 – 6466 trị giá 8.000.000đ (Tám triệu đồng) của ông Phan Tiến G tại tiệm internet A thuộc khu 12, phường C, thành phố T, tỉnh B nên hành vi mà các bị cáo Nguyễn Hữu Đ, Lý Quốc H thực hiện đã hội đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được qui định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố các bị cáo với tội danh và điều khoản như trên là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Các bị cáo là thanh niên còn trẻ, có sức khỏe nhưng lại tham lam, lười lao động bất chấp sự trừng phạt của pháp luật thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không lên kế hoạch cũng như phân công vai trò cho nhau, bị cáo Đ nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản và rủ rê bị cáo H thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Đ đề xuất rủ rê thì H đồng ý ngay, sau khi Đ lấy được chìa khóa, H giúp sức tích cực điều khiển xe chở Đ đi cầm cố tài sản chia nhau tiêu xài. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội, sau khi phạm tội bị cáo H lại bỏ trốn gây khó khăn cho các cơ quan tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án nên để có tác dụng giáo dục các bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung, cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà mỗi bị cáo đã thực hiện.

[3] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị các cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo đều có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, tài sản đã thu hồi và giao trả cho bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự mà Hội đồng xét xử sẽ xem xét áp dụng khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[5] Đối chiếu với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo Đang là phù hợp; Mức hình phạt đối với bị cáo H là cao nên Hội đồng xét xử xử bị cáo H mức hình phạt thấp hơn mức mà Viện Kiểm Sát đã đề nghị đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bà Trần Phương N là vợ của Nguyễn Hữu Đ đã bỏ ra số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) chuộc lại xe mô tô hiệu Wave màu đỏ biển số 61H7 – 6466 để giao trả cho ông Phan Tiến G. Hiện nay ông G đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì khác, đồng thời bà N cũng không yêu cầu bị cáo Đ, H phải trả lại số tiền trên nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trách nhiệm dân sự của các bị cáo đối với ông G, bà N.

[7] Về biện pháp tư pháp: Không đề nghị xem xét giải quyết.

[8] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 136, 260 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu Đ, Lý Quốc H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1./ Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Đ 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 09/11/2018 đến ngày 18/11/2018

- Xử phạt bị cáo Lý Quốc H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 29/6/2019 được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 09/11/2018 đến ngày 18/11/2018.

2./ Về trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp: Không có nên không xem xét, giải quyết.

3./ Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Hữu Đ, Lý Quốc H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết công khai./.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Thanh Tâm**